

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2015/TTLT-BTC-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là tổ chức chủ trì), đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình, đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo cơ cấu theo tỷ lệ với các nguồn kinh phí huy động khác ngoài ngân sách quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này theo nhiệm vụ được duyệt.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn cho cả giai đoạn thực hiện; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu trong dự toán của nhiệm vụ đã được phê duyệt.

3. Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước

Tổ chức chủ trì, đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình, đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và các tổ chức, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm:

1. Huy động, sử dụng và giải ngân các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo đúng phương án huy động các nguồn tài chính, đảm bảo đúng tỷ lệ so với nguồn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 5 của Thông tư này theo nhiệm vụ được duyệt.

2. Giám sát việc huy động, sử dụng, giải ngân các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đúng tiến độ, cơ cấu và tổng mức quy định tại hợp đồng đã ký.

CHƯƠNG II**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 4. Kinh phí thực hiện Chương trình**

Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn:

1. Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan;

2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ hợp pháp khác theo quy định về quản lý, sử dụng của từng quỹ;

3. Các nguồn hợp pháp khác: vốn tín dụng; vốn ODA, vốn hợp tác quốc tế, viện trợ của nước ngoài và nguồn vốn khác;

4. Nguồn kinh phí đối ứng bao gồm:

a) Kinh phí đóng góp của các tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

5. Các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan của các chương trình, đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ quốc gia khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc gắn kết, lồng ghép với các nhiệm vụ thuộc Chương trình đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Điều 5. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Đối với đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi thực hiện các nội dung của đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và định mức chi theo các quy định hiện hành về sử dụng ngân sách nhà nước đối với đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

a) Việc đầu tư xây dựng các sản phẩm công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với mạng lưới tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ đồng bộ đi kèm quy định tại Điểm c Khoản 2 Mục III Điều 1 của Quyết định số 2075/QĐ-TTg thực hiện theo quy định hiện hành đối với các dự án đầu tư phát triển.

b) Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với việc thành lập và phát triển hoạt động của tổ chức trung gian, hoạt động của cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 và Khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN) được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 49/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

c) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn tài liệu giảng dạy cho đối tượng là cán bộ, công chức; tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thuộc doanh

ng nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ theo các nội dung quy định tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 9 và Khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước áp dụng quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước chi công tác phí cho đối tượng là cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng nghiệp vụ ở nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước chi công tác phí cho các đối tượng nói trên áp dụng quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

đ) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện dự án đánh giá nhu cầu công nghệ, khả năng cung ứng công nghệ quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức chi áp dụng quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin, xác định đối tượng tiềm năng của hoạt động xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN.

Nội dung và định mức chi áp dụng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

g) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước, tối đa 50% kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp,

các tổ chức khoa học và công nghệ chi thuê chuyên gia đối với một số nội dung quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN: hỗ trợ hoạt động của tổ chức trung gian quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 9; đánh giá năng lực và khả năng khai thác nguồn cung công nghệ, nguồn cầu công nghệ quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 12; xây dựng phương án thương mại hóa, đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ quy định tại Khoản 2 Điều 13.

Định mức chi áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

h) Định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với sản phẩm của hoạt động hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ của sinh viên, học sinh, nhà khoa học trẻ tài năng, người lao động sáng tạo không có bằng cấp (có trình độ từ phổ thông trung học trở xuống) như sau:

- 1.000.000đ/1 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

- 3.000.000 đ/1 hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ được đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Chúng từ thanh toán hợp lệ là bản sao tờ khai đăng ký sở hữu trí tuệ kèm theo bản sao Thông báo chấp nhận đơn hợp lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ. Các bản sao nêu trên cần được công chứng hoặc chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

i) Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động thuộc dự án xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN như sau:

- Đối với hoạt động được tổ chức trong nước:

- + Hoạt động tổ chức tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh:

Hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (truyền thông, vận chuyển, công tác phí, khen thưởng, trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu, làm cơ sở dữ liệu thông tin, hội thảo, tọa đàm khoa học và công nghệ, các chi phí khác liên quan).